TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 17/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hà
Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khuông Văn Thông.
Bà Nguyễn Thị Bích.
Ông Hoàng Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 17/7/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 03/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Trọng Đ, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Trong Giữa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ tên bố: Ngô Đường L, sinh năm 1975;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1974;

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ: Thân Hồng S, sinh năm 1996;

Con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Trọng Đ:* Bà Võ Thị An Bình- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Hoàng Loan- Đoàn luật sư tỉnh B. (Có mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Rãnh, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1998. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Lô 6, chung cư Cát Tường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

* Người chứng kiến:

1. Ông Thân Văn T, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Cầu Mới, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh B.

2. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồi Đỏ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh B.

3. Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1961. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Cao Thượng, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/12/2022, tại đoạn đường thuộc Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tân Yên phối hợp với Công an thị trấn Cao Thượng phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra xác định người này là Ngô Trọng Đ, sinh năm 1996, trú tại thôn Trong Giữa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh B. Thu giữ tại túi áo khoác phía trong bên trái của Đ 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong đựng:

- 05 túi nilon được buộc lại bằng dây chun nịt, trong đó có 01 túi nilon màu hồng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, một mặt có chữ "A" và 04 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đường viền đỏ, bên trong 05 túi nilon đều đựng các viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh.

- 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đường viền đỏ, bên trong đựng các viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh.

Đ khai đây là ma tuý hồng phiến của Đ mua để sử dụng; Đ đi chung xe taxi cùng một số người bạn và vừa xuống xe. Tổ công tác phát hiện cách đó khoảng 50m có một xe ô tô biển kiểm soát 98A-343.46 đang đỗ ở ven đường; tiến hành kiểm tra xe ô tô thấy trên xe có Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, trú tại xóm Rãnh, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh B và Hoàng Hải L, sinh năm 1998, trú tại lô 6 chung cư Cát Tường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh; trong xe ô tô không phát hiện đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Tổ công tác tiến hành niêm phong tại chỗ số vật chứng nghi là ma túy vào trong 01 hộp bìa giấy ký hiệu "QT", đưa Ngô Trọng Đ cùng vật chứng về Uỷ ban nhân dân thị trấn Cao Thượng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ. Ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động Samsung màu đen (bút lục 34-37).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, kết quả thu giữ tại tủ gỗ đựng quần áo trong phòng ngủ trên tầng 2 của Đ 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa đường viền đỏ, bên trong đựng 02 viên nén màu xanh và 01 nửa viên nén màu xanh, niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX" (bút lục 43-44).

Tại Kết luận giám định số 2272 ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 hộp bìa giấy ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 05 túi nilon được buộc lại bằng dây chun nịt đều là ma túy, có tổng khối lượng 92,571 gam, loại Methamphetamine.

- Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 01 túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đường viền đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 18,563 gam, loại Methamphetamine.

- Trong phong bì ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định: 02 viên nén màu xanh và 01 nửa viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nilon màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,086 gam, loại MDMA (bút lục 62-63).

Ngày 23/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Ngô Trọng Đ khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Trước ngày bị bắt khoảng nửa tháng, có một người đàn ông tên Đại ở huyện Việt Yên, tỉnh B giới thiệu và cho Đ số điện thoại của một người tên Khoa có ma tuý bán. Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, Đ đến khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh chơi rồi gọi điện cho Khoa hỏi mua 300.000 đồng ma tuý "kẹo" và ma túy "ke" để sử dụng. Sau đó có một người đàn ông đến gặp Đ ở quán nước và đưa cho Đ 03 viên ma tuý "kẹo" và 01 túi ma tuý "ke", Đ nhận ma túy và trả cho người này 300.000 đồng. Đ mang số ma tuý này về sử dụng hết 1/2 viên ma tuý "kẹo" và 01 túi ma tuý "ke"; số ma túy còn lại Đ để trong túi nilon màu trắng và cất vào trong tủ quần áo của mình ở tầng 2. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, Đ gọi điện cho Khoa hỏi mua 06 túi ma túy hồng phiến; Khoa đồng ý bán với giá 31.800.000đồng và hẹn buổi tối cùng ngày gặp nhau giao dịch mua bán. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ đến nhà Nguyễn Thị Giang, sinh năm 2002, trú tại thôn Xuân Giang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, tỉnh B ăn cơm cùng Giang, Hoàng Hải L và Đặng Thị Huệ, sinh năm 2002, trú tại lô 6 chung cư Cát Tường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh. Sau khi ăn cơm xong, Đ gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn H đến chở Đ, Giang, L và Huệ đến thành phố Bắc Ninh chơi. Khi đi đến gần khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Đ bảo anh H dừng xe. Đ xuống xe đi bộ ra chỗ bụi cây cách đó khoảng 200m rồi gọi điện cho Khoa để mua ma tuý; Đ sử dụng tài khoản ngân

hàng Vietcombank của Đ chuyển 31.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank của Khoa. Khoảng 15 phút sau, Khoa đi xe ô tô đến và đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng ma túy, Đ cất số ma túy trên vào túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc rồi quay lại chỗ anh H đang chờ và cùng Giang, L, Huệ đến thành phố Bắc Ninh. Khi đến nơi, Giang và Huệ xuống xe trước còn Đ, L và anh H quay lại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh B chơi. Khi đi đến tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng thì xe dừng lại, Đ xuống xe đi bộ thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang (bút lục 123-141).

Đối với người đàn ông tên Khoa và Đại, Đ khai không biết địa chỉ cụ thể. Tiến hành tra cứu, làm việc với chủ thuê bao số điện thoại và số tài khoản ngân hàng Đ khai là của Khoa nH không có kết quả nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với anh H, chị Giang, chị L và chị Huệ không biết việc Đ mua bán ma tuý nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra, Ngô Trọng Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS- P2 ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh B để xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Đ trình bày: Bị cáo xác nhận cáo trạng mô tả hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Mục đích bị cáo mua ma túy và tàng trữ ma túy tại nhà để sử dụng. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định. Bị cáo nhận thức rõ về hành vi của mình và nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Trọng Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2022.

Về xử lý vật chứng:

- 01 Chiếc điện thoại di động Samsung thu giữ của Đ dùng để liên lạc mua bán ma tuý là vật dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

Người bào chữa trình bày tranh luận: Nhất trí với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự về việc bị cáo ra đầu thú, có thời gian phục vụ trong quân đội. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị xét xử bị cáo ở mức án dưới 15 năm tù.

Bị cáo nhất trí quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tống đạt hợp L văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nH vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản tự khai, biên bản khám xét, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 20/12/2022, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tân Yên phối hợp với Công an thị trấn Cao Thượng tuần tra,

phát hiện, bắt quả tang Ngô Trọng Đ có hành vi tàng trữ trái phép 111,134 gam ma túy Methamphetamine. Khám xét nơi ở của Đ thu giữ 1,086 gam ma túy MDMA. Đ khai mục đích tàng trữ số ma tuý trên để sử dụng.

Bị cáo Ngô Trọng Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nH để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Trọng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố bị cáo Ngô Trọng Đ theo điểm h khoản 4 điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội và có căn cứ.

[4]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS...là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến H phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, năm 2014 tham gia phục vụ trong quân đội tại Trung đoàn 2, Sư đoàn 3 thời gian 15 tháng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Từ những phân tích trên, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách L bị cáo với xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, xét thấy theo biên bản làm việc ngày 04/01/2023 với Ủy ban nhân dân xã Việt Lập, huyện Tân Yên xét bị cáo Ngô Trọng Đ vẫn đang ở cùng mẹ và không có tài sản giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

[8]. Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 Chiếc điện thoại di động Samsung thu giữ của Đ dùng để liên lạc mua bán ma tuý là vật dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Khoa và Đại, Đ khai không biết địa chỉ cụ thể. Tiến hành tra cứu, làm việc với chủ thuê bao số điện thoại và số tài khoản ngân hàng Đ khai là của Khoa nH không có kết quả nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với anh H, chị Giang, chị L và chị Huệ không biết việc Đ mua bán ma tuý nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

[12]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Trọng Đ 15 (Mười năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tich thu tiêu huỷ:

+ 01 hộp giấy niêm phong ký hiệu "QT", bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu "KX", bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sũng quỹ Nhà nước: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT", bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh B theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ- VKS-P2 ngày 10/5/2023 và biên

bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2023 giữa Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ Tư pháp- Công an tỉnh B và Cục thi hành án dân sự tỉnh B).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo Ngô Trọng Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
-VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh B;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh B;
- Trại tạm giam công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- Lưu HS,THS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà